

Số: 1643/2023/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2192/2023/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: Xóm D, Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: A, tổ H, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Phan Thị Thúy H, sinh năm 1995

Địa chỉ thường trú: Xóm D, Thôn Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H có 01 con chung tên Lê Phan Đăng K, sinh ngày 12/6/2019. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Lê Phan Đăng K cho bà Phan Thị Thúy H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời, ông Lê Ngọc T cấp d nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu Lê Phan Đăng K đủ 18 tuổi và có

khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008988 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H đã nộp xong lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Phan Đăng K, sinh ngày 12/6/2019 cho bà Phan Thị Thúy H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời, ông Lê Ngọc Trung cấp d nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho đến khi cháu Lê Phan Đăng K đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Lê Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H trình bày không có, không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Ngọc T và bà Phan Thị Thúy H mỗi người phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008988 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông **Lê Ngọc T** và bà **Phan Thị Thúy H** đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Tuyên